

Dự thảo Bộ tiêu chí phục vụ việc đánh giá, xếp hạng chỉ số Cấp phép xây dựng trên toàn quốc

Bộ tiêu chí này được sử dụng để phục vụ việc đánh giá, xếp hạng chỉ số Cấp phép xây dựng trên toàn quốc; theo đó, đánh giá việc triển khai thực hiện thủ tục cấp giấy phép xây dựng và các thủ tục liên quan (thẩm định thiết kế xây dựng, đất đai, môi trường, đầu tư, phòng cháy chữa cháy, kiểm tra công tác nghiệm thu, cấp Giấy chứng nhận sở hữu công trình...) trong đầu tư xây dựng.

Trong nghiên cứu này, chúng tôi tận dụng phương pháp thực hiện và đánh giá của Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI. Cụ thể như sau:

1. Phương pháp tiếp cận

Dựa trên việc rà soát mức độ sẵn có của dữ liệu tại cấp tỉnh dựa trên kết quả khảo sát, nhóm nghiên cứu đề xuất sử dụng dữ liệu đánh giá của doanh nghiệp về mức độ thuận lợi trong quá trình thực hiện các thủ tục dưới đây:

- (1) Quyết định chủ trương đầu tư;
- (2) Các thủ tục về đất đai, giải phóng mặt bằng;
- (3) Các thủ tục liên quan đến quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị;
- (4) Thủ tục thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng;
- (5) Thủ tục thẩm duyệt về phòng cháy chữa cháy;
- (6) Thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;
- (7) Thủ tục xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường;
- (8) Thủ tục kết nối cấp điện;
- (9) Thủ tục kết nối cấp thoát nước và;
- (10) Đăng ký giấy chứng nhận sở hữu công trình xây dựng.

Đồng thời, là một số nội dung khác liên quan tới thủ tục cấp phép xây dựng, bao gồm:

- (11) Số lần đi lại để hoàn tất thủ tục xin cấp phép xây dựng

(12) Thời gian thực hiện thủ tục xin cấp phép xây dựng (số ngày)

(13) Mức độ chuyển biến của lĩnh vực thủ tục cấp phép xây dựng là Tốt/Rất tốt (%)

Mỗi thủ tục hành chính đã liệt kê ở trên sẽ được đánh giá ở những khía cạnh về thời gian, chi phí và mức độ thuận lợi khi thực hiện.

Đối với khía cạnh về thời gian, chỉ số cấp phép xây dựng sẽ đo lường số ngày mà doanh nghiệp phải chờ đợi kể từ khi hồ sơ hợp lệ của họ được cơ quan nhà nước đồng ý tiếp nhận cho đến khi hồ sơ được giải quyết xong.

Với khía cạnh chi phí, chỉ số cấp phép xây dựng sẽ đo lường chi phí thực tế mà doanh nghiệp phải bỏ ra khi thực hiện mỗi thủ tục hành chính. Chi phí thực tế này gồm có chi phí chính thức (lệ phí theo quy định) và chi phí phi chính thức (các khoản chi ngoài quy định).

Với đánh giá về mức độ thuận lợi khi thực hiện các thủ tục hành chính, chỉ số cấp phép xây dựng sẽ khảo sát ý kiến doanh nghiệp về những trở ngại (nếu có) ở mỗi thủ tục trong các giai đoạn chuẩn bị hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ và xử lý hồ sơ.

Cuối cùng, cũng như chỉ số cấp phép xây dựng của Ngân hàng Thế giới, chúng ta sẽ đưa vào nội dung đánh giá về *kiểm soát chất lượng xây dựng* với 6 nhóm tiêu chí: (1) chất lượng quy định xây dựng, (2) kiểm soát chất lượng trước khi xây dựng, (3) kiểm soát chất lượng trong quá trình xây dựng, (4) kiểm soát chất lượng sau khi xây dựng, (5) chế độ trách nhiệm và bảo hiểm, và (6) chứng chỉ chuyên môn.

Phương pháp xây dựng: Chỉ số này được xây dựng theo quy trình 3 bước, kế thừa từ cách thức xây dựng Bộ Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) do VCCI và USAID triển khai xây dựng và công bố thường niên từ năm 2005 tới nay.¹ Theo đó, nhóm nghiên cứu tiến hành các bước:

¹ Xem chi tiết phương pháp luận xây dựng Chỉ số PCI tại Báo cáo Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2017, truy cập tại < <https://pcivietnam.vn/an-pham/bao-cao-pci-2017-ct32>>

- *Bước 1:* Thu thập dữ liệu điều tra doanh nghiệp bằng phiếu hỏi (đã phân tích ở mục 2.1 và 2.2) đối với 12 chỉ tiêu nêu trên;

- *Bước 2:* Chuẩn hóa kết quả các chỉ tiêu theo thang điểm 10. Công thức chuẩn hóa điểm số các chỉ tiêu như sau:

- Đối với các chỉ tiêu thuận, tức là giá trị chỉ tiêu càng cao thì phản ánh chất lượng điều hành tốt:

$$\text{Điểm của tỉnh} = 1 + 9 \frac{X - \min}{\max - \min}$$

Trong đó:

- X là giá trị của tỉnh
- min là giá trị thấp nhất trong 63 tỉnh
- max là giá trị cao nhất trong 63 tỉnh

Ví dụ, Mức độ chuyển biến của lĩnh vực thủ tục cấp phép xây dựng là Tốt/Rất tốt. Đây là chỉ tiêu thuận, giá trị của tỉnh X là 40%; tỉnh tốt nhất tại chỉ tiêu này đạt 60%; tỉnh thấp nhất: 17%. Theo đó, điểm quy chuẩn của tỉnh X ở chỉ tiêu này đạt: $1 + 9 * (40-17)/(60-17) = 5.81$ điểm. Tỉnh đạt điểm cao nhất (trong trường hợp này 60%) đạt điểm 10; tỉnh đạt điểm thấp nhất (trong trường hợp này 17%) chỉ 1 điểm.

- Đối với các chỉ tiêu nghịch, tức là giá trị chỉ tiêu càng thấp thì phản ánh chất lượng điều hành tốt:

$$\text{Điểm của tỉnh} = 10 - \left(9 \frac{X - \min}{\max - \min} \right)$$

Ví dụ, chỉ tiêu Tỷ lệ doanh nghiệp gặp khó khăn khi thực hiện thủ tục đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư (%). Đây là chỉ tiêu nghịch (tỷ lệ doanh nghiệp gặp khó khăn càng ít là càng tốt), giá trị của tỉnh X là 14%; tỉnh tốt nhất tại chỉ tiêu này đạt 1%; tỉnh kém nhất: 28%. Theo đó, điểm quy chuẩn của tỉnh X ở chỉ tiêu này đạt: $10 - (9 * (14-1)/(28-1)) = 5.67$ điểm. Tỉnh đạt điểm cao nhất

(trong trường hợp này 1%) đạt điểm 10; tỉnh đạt điểm thấp nhất (trong trường hợp này 28%) chỉ 1 điểm.

- *Bước 3:* Tổng hợp điểm số trung bình các chỉ tiêu cho chỉ số mức độ thuận lợi của việc thực hiện thủ tục hành chính đầu tư - đất đai - xây dựng - môi trường ở cấp tỉnh trên thang điểm 10. Chỉ số này tạm thời sử dụng trọng số ngang bằng nhau giữa 13 chỉ tiêu được lựa chọn nêu trên, bởi những giới hạn về dữ liệu điều tra cũng như nguồn lực thực hiện.

STT	Trục nội dung	Nhóm tiêu chí đánh giá	Tiêu chí	Chỉ tiêu đánh giá	Trọng số điểm (%)
1	Đánh giá các thủ tục hành chính trong quy trình cấp phép xây dựng	1.1. Thời gian	Số ngày giải quyết hồ sơ	<p>Số ngày giải quyết hồ sơ với từng thủ tục:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Quyết định chủ trương đầu tư • Các thủ tục về đất đai, giải phóng mặt bằng • Thủ tục liên quan đến quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị • Thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy • Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường • Xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường • Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng • Cấp giấy phép xây dựng • Thanh tra, kiểm tra về xây dựng • Thanh tra, kiểm tra về phòng cháy chữa 	20%

STT	Trục nội dung	Nhóm tiêu chí đánh giá	Tiêu chí	Chỉ tiêu đánh giá	Trọng số điểm (%)
				cháy <ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra, xác nhận công trình bảo vệ môi trường Đăng ký giấy chứng nhận sở hữu công trình xây dựng 	
		1.2. Chi phí	Chi phí chính thức	<ul style="list-style-type: none"> Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết các mức lệ phí thủ tục hành chính được niêm yết công khai hoặc công khai trên nền tảng trực tuyến (từng chỉ tiêu riêng với 12 thủ tục hành chính) Thanh toán trực tuyến cấp độ 4 đã áp dụng với từng thủ tục hay chưa áp dụng 	20%
			Chi phí phi chính thức	<ul style="list-style-type: none"> Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết đã chi trả chi phí phi chính thức khi thực hiện thủ tục: <ul style="list-style-type: none"> Quyết định chủ trương đầu tư 	

STT	Trục nội dung	Nhóm tiêu chí đánh giá	Tiêu chí	Chỉ tiêu đánh giá	Trọng số điểm (%)
				<ul style="list-style-type: none"> ○ Các thủ tục về đất đai, giải phóng mặt bằng ○ Thủ tục liên quan đến quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị ○ Thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy ○ Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường ○ Xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường ○ Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng ○ Cấp giấy phép xây dựng ○ Thanh tra, kiểm tra về xây dựng ○ Thanh tra, kiểm tra về phòng cháy chữa cháy ○ Kiểm tra, xác nhận công trình bảo vệ môi trường 	

STT	Trục nội dung	Nhóm tiêu chí đánh giá	Tiêu chí	Chỉ tiêu đánh giá	Trọng số điểm (%)
				<ul style="list-style-type: none"> ○ Đăng ký giấy chứng nhận sở hữu công trình xây dựng • Tỷ trọng khoản chi phí không chính thức so với tổng chi phí xây dựng (mỗi chỉ tiêu là một giá trị tương ứng với mỗi thủ tục hành chính). • Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết có hiện tượng nhũng nhiễu khi làm thủ tục hành chính (mỗi chỉ tiêu là một giá trị tương ứng với mỗi thủ tục hành chính). 	
		1.3. Mức độ thuận lợi	Mức độ thuận lợi trong quá trình chuẩn bị hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> • Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết gặp phải trở ngại trong quá trình chuẩn bị hồ sơ thủ tục hành chính (mỗi chỉ tiêu là một giá trị tương ứng với mỗi thủ tục hành chính) • Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết nguyên nhân trở ngại là do quy định pháp luật quá phức tạp 	30%

STT	Trục nội dung	Nhóm tiêu chí đánh giá	Tiêu chí	Chỉ tiêu đánh giá	Trọng số điểm (%)
				<ul style="list-style-type: none"> Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết nguyên nhân trở ngại là do thiếu các hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính 	
			Mức độ thuận lợi trong quá trình gửi/tiếp nhận hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> Tỷ lệ doanh nghiệp gặp khó khăn khi nộp hồ sơ qua mạng internet Tỷ lệ doanh nghiệp gặp khó khăn khi nộp hồ sơ trực tiếp 	
			Mức độ thuận lợi trong quá trình giải quyết hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết thông tin tiến độ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính được công khai Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết nguyên nhân trở ngại là do cán bộ giải quyết thủ tục hành chính gây khó khăn. 	
2	Kiểm soát chất lượng	2.1. Chất lượng quy	Mức độ dễ dàng tiếp cận các quy định	<ul style="list-style-type: none"> Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết các quy định về xây dựng và liên quan đến xin giấy phép xây 	5%

STT	Trục nội dung	Nhóm tiêu chí đánh giá	Tiêu chí	Chỉ tiêu đánh giá	Trọng số điểm (%)
	xây dựng	định dựng	Mức độ rõ ràng về yêu cầu để có được giấy phép xây dựng	<p>dựng được liệt kê trên website cập nhật.</p> <ul style="list-style-type: none"> Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết các quy định về xây dựng và liên quan đến xin giấy phép xây dựng được minh họa dễ hiểu, rõ ràng. 	
		2.2. Kiểm soát lượng chất khi xây dựng	Chuyên gia được cấp phép hoặc chuyên gia kỹ thuật phê duyệt kế hoạch	Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết các bản thiết kế và kế hoạch xây dựng được đánh giá bởi các kiến trúc sư hoặc kỹ sư có chuyên môn, trình độ.	5%
		2.3. Kiểm soát chất lượng trong quá trình xây dựng	<p>Loại thanh tra, kiểm tra nào được áp dụng trong quá trình xây dựng</p> <p>Việc thực hiện thanh tra, kiểm tra trên thực tế</p>	<ul style="list-style-type: none"> Số lần thanh tra, kiểm tra trong hai năm gần nhất đối với công trình đang xây dựng Số giờ của mỗi cuộc thanh, kiểm tra đối với công trình đang xây dựng Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết xảy ra thanh, kiểm tra trùng lặp về nội dung đối với công 	5%

STT	Trục nội dung	Nhóm tiêu chí đánh giá	Tiêu chí	Chỉ tiêu đánh giá	Trọng số điểm (%)
				trình đang xây dựng <ul style="list-style-type: none"> Tỷ lệ doanh nghiệp phải chi trả chi phí không chính thức trong hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với công trình đang xây dựng 	
		2.4. Kiểm soát lượng khi dựng	Loại thanh tra, kiểm tra nào được áp dụng sau khi hoàn công Việc thực hiện thanh tra, kiểm tra trên thực tế	<ul style="list-style-type: none"> Số lần thanh tra, kiểm tra trong hai năm gần nhất đối với công trình đã hoàn thành xây dựng Số giờ của mỗi cuộc thanh, kiểm tra đối với công trình đã hoàn thành xây dựng Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết xảy ra thanh, kiểm tra trùng lặp về nội dung đối với công trình đã hoàn thành xây dựng Tỷ lệ doanh nghiệp phải chi trả chi phí không chính thức trong hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với công trình đã hoàn thành xây dựng. 	5%

STT	Trục nội dung	Nhóm tiêu chí đánh giá	Tiêu chí	Chỉ tiêu đánh giá	Trọng số điểm (%)
		2.5. Chế độ trách nhiệm và bảo hiểm	<p>Trách nhiệm pháp lý đối với những sai sót tiềm ẩn hoặc các vấn đề một khi công trình đưa được đưa vào sử dụng.</p> <p>Chính sách bảo hiểm về trách nhiệm tiềm ẩn hoặc trách nhiệm 10 năm để trang trải các vấn đề hoặc sai sót cấu trúc có thể xảy ra sau khi công trình được đưa vào sử dụng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết có ít nhất 2 trong số các bên chịu trách nhiệm pháp lý đối với các sai sót kết cấu hoặc vấn đề công trình sau khi được đưa vào sử dụng. Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết có chính sách bảo hiểm nhiều năm hoặc bảo hiểm trách nhiệm lỗi tiềm ẩn để chi trả các sai sót về kết cấu hoặc vấn đề có thể xảy ra khi đưa công trình vào sử dụng. 	5%
		2.6. Chứng chỉ chuyên môn	<p>Yêu cầu về trình độ đối với cá nhân thực hiện phê duyệt kế hoạch.</p> <p>Yêu cầu về trình độ đối với cá nhân thực hiện giám sát xây dựng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết có quy định về yêu cầu trình độ chuyên môn của chuyên gia xác minh bản vẽ Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết có quy định về yêu cầu trình độ chuyên môn của chuyên gia kiểm tra kỹ thuật. 	5%

2. Phương pháp thu thập dữ liệu

Xác định đối tượng khảo sát, lựa chọn hình thức khảo sát

Để nắm bắt thông tin từ thực tiễn, nhóm nghiên cứu đã phát triển một bộ câu hỏi liên quan đến chỉ số Cấp phép xây dựng và lồng ghép vào Khảo sát Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2021 của VCCI. Được triển khai trên diện rộng tại toàn bộ 63 tỉnh thành phố trên cả nước và được quản lý, vận hành theo chuẩn mực quốc tế, khảo sát PCI do VCCI tiến hành thường niên từ năm 2005 tới nay tập trung vào việc đánh giá mức độ thuận lợi của môi trường kinh doanh tại các địa phương và đã trở thành một kênh tin cậy được cộng đồng doanh nghiệp trao gửi niềm tin để VCCI tổng hợp và phản ánh các kiến nghị cải cách tới chính quyền các cấp thông qua loạt Báo cáo Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh suốt 17 năm qua. Để thu thập được thông tin sát thực nhất về tình hình thực hiện thủ tục hành chính về xây dựng, khảo sát lấy ý kiến các doanh nghiệp từng thực hiện thủ tục về xây dựng trong vòng 1 năm trở lại tính từ thời điểm dự kiến triển khai chọn mẫu khảo sát.

Khảo sát sử dụng bảng hỏi trực tuyến và khảo sát qua thư là hai hình thức được sử dụng. Nhìn chung, hai hình thức này đều giúp bảo mật tốt danh tính của doanh nghiệp và thuận tiện cho người trả lời cung cấp thông tin, đặc biệt là những thông tin nhạy cảm mà họ có thể ngần ngại cung cấp nếu tiếp cận qua cách phỏng vấn trực tiếp, ví dụ thông tin về các khoản chi phí ngoài quy định. Việc sử dụng hai hình thức khảo sát, với việc khuyến khích các doanh nghiệp sử dụng hình thức trả lời trực tuyến là chính, sẽ hiệu quả hơn về chi phí so với việc triển khai một cuộc phỏng vấn thực địa trên toàn quốc. Việc sử dụng hai hình thức khảo sát này cũng phù hợp với điều kiện nguồn lực về ngân sách và đặc biệt phù hợp trong bối cảnh năm 2021 khi dịch COVID-19 khiến hoạt động tiếp xúc trực tiếp gặp vô vàn khó khăn.

Bên cạnh đó, thông tin cũng được thu thập qua bảng hỏi gửi đến các chuyên gia trong lĩnh vực cấp phép xây dựng bao gồm kiến trúc sư, kỹ sư xây dựng, luật sư xây dựng, nhà cung cấp dịch vụ tiện ích và cán bộ cơ quan nhà

nước có thẩm quyền liên quan đến các quy định xây dựng, bao gồm phê duyệt, cấp phép và kiểm tra giấy phép.

Danh sách tổng thể và khung chọn mẫu

Với cơ sở dữ liệu sẽ bao gồm danh sách doanh nghiệp thực hiện thủ tục về xây dựng trong vòng 12 tháng gần nhất tính từ thời điểm dự kiến triển khai chọn mẫu, danh sách này sẽ do một số Sở xây dựng ở địa phương cung cấp kết hợp với dữ liệu sẵn có được lấy từ hệ thống chung của Bộ Xây dựng. Danh sách tổng thể cần có các thông tin đầy đủ, cập nhật và chính xác về mã số thuế, tên doanh nghiệp, địa chỉ, số điện thoại, email, đặc điểm công trình xây dựng, đặc điểm khu vực kinh tế và loại hình hoạt động về xây dựng. Bộ Xây dựng sẽ tiếp nhận các danh sách này và phối hợp với nhóm nghiên cứu thực hiện rà soát, đối chiếu trên danh sách doanh nghiệp tổng thể của Bộ Xây dựng nhằm bổ sung thông tin, tập hợp thành danh sách chung để nhóm nghiên cứu tiến hành công tác chọn mẫu khảo sát.

Để đảm bảo chất lượng danh sách chọn mẫu, nhóm nghiên cứu sẽ thực hiện kiểm tra, đối chiếu danh sách tổng thể này một lần nữa và nếu cần thiết sẽ bổ sung thông tin liên lạc của doanh nghiệp từ các bộ dữ liệu khác có sẵn để xây dựng khung chọn mẫu.

Các thông tin liên lạc của doanh nghiệp sẽ được bảo mật và chỉ sử dụng duy nhất cho hoạt động nghiên cứu, khảo sát.

Phương pháp chọn mẫu và cỡ mẫu

Nghiên cứu này tận dụng phương pháp chọn mẫu và cách thức triển khai của khảo sát PCI. Cụ thể việc chọn mẫu doanh nghiệp tiến hành theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên phân tầng (stratified random sampling) ở từng tỉnh thành phố. Danh sách tổng thể doanh nghiệp tại mỗi tỉnh, thành phố được tổng hợp và phân nhóm theo loại hình pháp lý (doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần), ngành nghề sản xuất kinh doanh chính (công nghiệp, xây dựng, thương mại/dịch vụ, nông/lâm/ngư nghiệp) và số năm hoạt động của doanh nghiệp (dưới 5 năm, từ 5-15 năm, trên 15 năm). Phần mềm máy tính sẽ tự động lựa chọn ngẫu nhiên các doanh nghiệp nằm trong diện khảo

sát theo tỷ lệ của từng nhóm nói trên trong danh sách tổng thể doanh nghiệp ở từng địa phương. Trên cơ sở khung chọn mẫu nêu trên, nhóm nghiên cứu tiến hành việc rà soát và chọn mẫu ngẫu nhiên đối với từng sở xây dựng. Dự kiến, tiêu chí để lấy mẫu bao gồm khu vực kinh tế (doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài FDI và doanh nghiệp tư nhân), phân loại công trình xây dựng và quy mô doanh nghiệp. Các doanh nghiệp được lựa chọn đảm bảo tính đại diện đối với mỗi địa bàn tiến hành lựa chọn khảo sát.

Bên cạnh việc tiếp cận danh sách doanh nghiệp tổng thể, nhóm nghiên cứu lập danh mục các thông tin cần Bộ Xây dựng và các Sở xây dựng cung cấp. Đây là các số liệu thống kê hay hỗ trợ quá trình phân tích dữ liệu bên cạnh thông tin thu được trong khảo sát. Một số chỉ tiêu thống kê của ngành xây dựng, nếu đảm bảo tính sẵn có, đầy đủ, cập nhật của toàn bộ các sở xây dựng địa phương sẽ được nhóm nghiên cứu đánh giá, lựa chọn để sử dụng trong việc xây dựng bộ chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của doanh nghiệp với các sở xây dựng địa phương.

Triển khai khảo sát

Rà soát danh sách mẫu điều tra

Song song với quá trình hoàn thiện các công cụ khảo sát, nhóm nghiên cứu dành khoảng 2 tuần để rà soát danh sách mẫu điều tra. Một nhóm cộng tác viên sẽ kiểm tra lại thông tin liên lạc của doanh nghiệp, bao gồm tên doanh nghiệp, địa chỉ, số điện thoại và email. Việc rà soát này nhằm đảm bảo doanh nghiệp trong mẫu vẫn còn hoạt động, có địa chỉ chính xác để việc gửi phiếu tránh bị thất lạc. Việc rà soát cũng giúp nhóm nghiên cứu bổ sung số điện thoại và email của những trường hợp bị khuyết thiếu thông tin liên lạc. Thông qua việc liên hệ doanh nghiệp khi tiến hành rà soát danh sách, các cộng tác viên cũng sẽ thông báo trước đến các doanh nghiệp về hoạt động khảo sát.

Tiến hành thu thập dữ liệu

Sau khi rà soát tất cả các doanh nghiệp trong danh sách mẫu, nhóm nghiên cứu gửi bộ công cụ khảo sát đến địa chỉ của doanh nghiệp, gồm: công văn gửi doanh nghiệp, phiếu khảo sát và phiếu gửi quà tặng.

Trong quá trình này, một nhóm cộng tác viên được tuyển dụng để hỗ trợ kỹ thuật và theo dõi tiến độ điều tra. Các cộng tác viên được đào tạo qua một khóa tập huấn nhằm giới thiệu về khảo sát, bảng hỏi và bổ sung các kỹ năng làm việc qua điện thoại. Thông qua quá trình làm việc theo các nhóm nhỏ, dưới sự hướng dẫn của các cán bộ phụ trách khảo sát, các cộng tác viên sẽ liên lạc lại doanh nghiệp trong danh sách mẫu để thúc đẩy việc hoàn thành phiếu điều tra, hỗ trợ kỹ thuật về việc điền bảng hỏi nếu được yêu cầu và báo cáo tiến độ hàng ngày về cán bộ phụ trách.

Thời gian khảo sát dữ liệu

Dữ liệu sẽ được tiến hành thu thập, khảo sát bắt đầu từ tháng 3 đến tháng 9 hàng năm.

3. Phân tích dữ liệu và xếp hạng

Làm sạch dữ liệu

Dữ liệu thô thu thập được từ khảo sát được kiểm tra liên tục cả trong và sau khảo sát. Nhóm nghiên cứu thực hiện kiểm tra bản ghi trùng lặp, xử lý giá trị khuyết, xử lý giá trị ngoại lai và các lỗi logic. Quá trình này sẽ cung cấp dữ liệu sạch sử dụng trong phân tích.

Phân tích dữ liệu

Phân tích chi tiết từng nội dung theo cấu trúc bảng hỏi. Phân tích được thực hiện chung cho toàn bộ 63 địa phương trên toàn quốc.

Xếp hạng các địa phương về chỉ số cấp phép xây dựng

Nhóm nghiên cứu sẽ thực hiện việc tính toán điểm số cho từng địa phương dựa trên dữ liệu thu thập từ điều tra doanh nghiệp và dữ liệu thống kê (nếu có).

Nhóm nghiên cứu sẽ tiến hành phân tích dữ liệu và xếp hạng từ tháng 10 đến tháng 12 hàng năm; xây dựng báo cáo từ tháng 01 đến tháng 02 năm sau năm khảo sát và công bố vào khoảng tháng 03 năm sau năm khảo sát.

Phụ lục:**PHIẾU KHẢO SÁT DOANH NGHIỆP**

.....(Tên tỉnh/thành phố), ngày.....tháng năm

Cảm ơn bạn đã dành thời gian quý báu để trả lời Phiếu khảo sát của chúng tôi. Tất cả các thông tin trong Phiếu khảo sát này chỉ được sử dụng duy nhất cho mục đích thống kê và nghiên cứu. Chúng tôi cam kết bảo mật mọi danh tính cá nhân của doanh nghiệp.

THÔNG TIN CHUNG

1. Tên doanh nghiệp:
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại:
4. Số fax:
5. Địa chỉ email (thư điện tử):
6. Họ tên người trả lời:
7. Chức vụ:

A. TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP

1. Doanh nghiệp được thành lập hoặc bắt đầu hoạt động từ năm nào?

2. Doanh nghiệp có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (trước đây là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) vào năm nào?.....

2.1. Doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh chính tại tỉnh, thành phố nào?
.....

2.2. Nếu doanh nghiệp của bạn còn sản xuất, kinh doanh ở bất kỳ tỉnh, thành phố nào khác, vui lòng nêu tên tỉnh, thành phố đó:.....

3. Doanh nghiệp của bạn thuộc loại hình nào dưới đây? (Đánh dấu x vào một trong các loại hình sau)

Doanh nghiệp tư nhân

Công ty TNHH (một hoặc nhiều thành viên)

Công ty cổ phần

Công ty hợp danh

Loại hình khác (Vui lòng nêu tên cụ thể):

.....

4. Doanh nghiệp của bạn chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực nào?

Công nghiệp/Chế tạo

Xây dựng

Dịch vụ/ Thương mại

Nông nghiệp/ Lâm nghiệp/ Thủy sản

Khai khoáng

5. Bạn hãy liệt kê ba (3) sản phẩm hoặc dịch vụ chính mà doanh nghiệp sản xuất hoặc cung cấp:

5.1.....

5.2.....

5.3.....

6. Tổng số **vốn kinh doanh** của doanh nghiệp? (Vui lòng đánh dấu x vào **một** lựa chọn phù hợp)

Tổng số vốn kinh doanh	1. Dưới 0,5 tỷ đồng	2. Từ 0,5 đến dưới 1 tỷ đồng	3. Từ 1 đến dưới 5 tỷ đồng	4. Từ 5 đến dưới 10 tỷ đồng	5. Từ 10 đến dưới 50 tỷ đồng	6. Từ 50 đến dưới 200 tỷ đồng	7. Từ 200 đến 500 tỷ đồng	8. Trên 500 tỷ đồng
Vào thời điểm thành lập?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Năm 2019?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Năm 2020?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Năm 2021?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Năm ...?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

7. Tổng số **lao động** của doanh nghiệp bạn là bao nhiêu? (Vui lòng đánh dấu x vào **một** lựa chọn phù hợp)

	1. Ít hơn 5 lao động	2. Từ 5 đến 9 lao động	3. Từ 10 đến 49 lao động	4. Từ 50 đến 199 lao động	5. Từ 200 đến 299 lao động	6. Từ 300 đến 499 lao động	7. Từ 500 đến 1.000 lao động	8. Trên 1.000 lao động
Vào thời điểm thành lập?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Năm 2019?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Năm 2020?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Năm 2021?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Năm ...?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

8. **Tình hình hoạt động** của doanh nghiệp bạn **năm vừa qua** như thế nào? (Vui lòng đánh dấu vào **một** lựa chọn dưới đây)

1. Thua lỗ lớn	2. Thua lỗ chút ít	3. Hòa vốn	4. Lãi chút ít	5. Lãi như mong muốn
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

9. Nhận định nào dưới đây phù hợp với **kế hoạch kinh doanh** của doanh nghiệp bạn trong **2 năm tới**?

Chắc chắn tăng quy mô kinh doanh

- Có thể tăng quy mô kinh doanh
- Sẽ tiếp tục kinh doanh với quy mô hiện tại
- Có thể giảm quy mô kinh doanh
- Chắc chắn giảm quy mô kinh doanh
- Có kế hoạch đóng cửa doanh nghiệp

10. Nhóm khách hàng chính của doanh nghiệp bạn là? *(Vui lòng đánh dấu x vào tất cả các lựa chọn phù hợp)*

- Doanh nghiệp Nhà nước (DNNN)
- Cơ quan Nhà nước (Trung ương và/hoặc địa phương)
- Doanh nghiệp tư nhân trong nước
- Cá nhân trong nước
- Cá nhân nước ngoài tại Việt Nam
- Doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam
- Cá nhân, doanh nghiệp ở nước ngoài (trực tiếp)
- Cá nhân, doanh nghiệp ở nước ngoài (gián tiếp, qua trung gian)

11. Đặc điểm của doanh nghiệp bạn? *(Vui lòng đánh dấu x vào các đặc điểm phù hợp, có thể nhiều hơn 1)*

- Doanh nghiệp được cổ phần hóa từ DNNN địa phương
- Doanh nghiệp được cổ phần hóa từ DNNN Trung ương
- Doanh nghiệp có một số cổ phần/phần vốn do cơ quan Nhà nước hoặc DNNN nắm giữ
- Doanh nghiệp từng là hộ kinh doanh
- Doanh nghiệp có cổ phiếu đang được niêm yết tại Sàn giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh hoặc Hà Nội (HOSE hoặc HaSTC)

12. Vui lòng cho biết một vài thông tin về chủ doanh nghiệp bạn: *(Vui lòng đánh dấu x vào các lựa chọn phù hợp)*

- Tốt nghiệp đại học
- Tốt nghiệp thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Từng là lãnh đạo trong các cơ quan Nhà nước
- Từng là sỹ quan quân đội

- Từng làm công tác quản lý tại DNNN
- Từng là nhân viên tại DNNN
- Là người dân tộc thiểu số (*Vui lòng nêu cụ thể*):.....

12a. Chủ doanh nghiệp của bạn là:

- Nam
- Nữ
- Có nhiều thành viên/cổ đông khác nhau, trong đó tỷ lệ nữ là. %

B. ĐẤT ĐAI, MẶT BẰNG KINH DOANH

1. Tổng diện tích mặt bằng kinh doanh (đất) mà doanh nghiệp đang sử dụng là bao nhiêu?.....m²

2. Mặt bằng kinh doanh doanh nghiệp đang sử dụng thuộc **loại nào** dưới đây? (*Vui lòng đánh dấu x vào các lựa chọn phù hợp*)

- Vốn là tài sản của cá nhân hoặc gia đình
- Nhà nước giao, có thu tiền sử dụng đất
- Doanh nghiệp nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất (mua đất)
- Nhà nước cho thuê dài hạn trả tiền một lần
- Nhà nước cho thuê trả tiền hàng năm
- Doanh nghiệp thuê lại của cá nhân, tổ chức khác
- Loại khác (*Vui lòng nêu cụ thể*):.....

3. Doanh nghiệp của bạn có phần diện tích nào nằm trong khu/cụm công nghiệp không?

- Có
- Không

4. Doanh nghiệp của bạn có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) cho mặt bằng kinh doanh chính không?

- Có (*Vui lòng trả lời các câu hỏi từ 4.1 – 4.4*)
- Không (*Vui lòng chuyển tới câu hỏi 4.5*)

4.1. Doanh nghiệp của bạn nhận GCNQSDĐ vào năm nào? Năm.....

4.2. Mất **bao nhiêu ngày** kể từ ngày nộp đơn xin cấp cho đến khi doanh nghiệp bạn được cấp GCNQSDĐ?.....ngày

4.3. Hãy đánh giá về **mức độ rủi ro** trong sử dụng đất của doanh nghiệp bạn (như rủi ro bị chính quyền thu hồi cho mục đích sử dụng khác, thay đổi quy hoạch, v.v.)

- Rất thấp
- Thấp
- Khá cao
- Cao
- Rất cao

4.4. Trên cơ sở đánh giá về các trường hợp khác tại tỉnh, bạn có tin rằng doanh nghiệp/cá nhân bạn sẽ được **bồi thường thỏa đáng** cho mặt bằng kinh doanh nếu bị thu hồi không?

- Không bao giờ
- Hiếm khi
- Có khả năng
- Nhiều khả năng
- Luôn luôn

4.5. Nếu không có GCNQSDĐ, vui lòng cho biết lý do chính (*Vui lòng đánh dấu vào **một** lựa chọn phù hợp*)

- Không có nhu cầu
- Có nhu cầu, nhưng thuế và phí quá cao
- Có nhu cầu, nhưng thủ tục rườm rà
- Có nhu cầu, nhưng lo ngại cán bộ nhũng nhiễu
- Đất đang có tranh chấp
- Lý do khác (*Vui lòng nêu cụ thể*):

5. Bạn có **đồng ý** với nhận định sau không: “Sự thay đổi khung giá đất (gồm bảng giá đất và hệ số điều chỉnh) của tỉnh tôi phù hợp với sự thay đổi của giá thị trường?”

- Hoàn toàn đồng ý
- Đồng ý
- Không đồng ý

Hoàn toàn không đồng ý

6. Theo quan sát của bạn về những giao dịch liên quan đến đất đai, mặt bằng kinh doanh trong tỉnh, các doanh nghiệp tư nhân **có gặp khó khăn** trong việc tiếp cận hoặc mở rộng mặt bằng sản xuất kinh doanh không?

Có (*Vui lòng trả lời câu hỏi 6.1*)

Không

Không biết (chuyên sang câu 7)

6.1. Nếu Có, **khó khăn lớn nhất** về mặt bằng kinh doanh đối với các doanh nghiệp tư nhân trong tỉnh hiện nay là gì? (*Vui lòng đánh dấu vào các nhận định phù hợp dưới đây*)

Quy hoạch đất đai của tỉnh chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của doanh nghiệp

Thiếu quỹ đất sạch

Giải phóng mặt bằng chậm \Rightarrow Thời gian giải phóng mặt bằng trung bình:(ngày)

Thủ tục hành chính thuê, mua đất đai phức tạp

Giá đất theo quy định của Nhà nước cao

Giá đất theo quy định của Nhà nước tăng quá nhanh

Việc cung cấp thông tin dữ liệu về đất đai không thuận lợi, nhanh chóng

Khó khăn khác (*Vui lòng nêu cụ thể*):.....

7. Trong **hai năm** vừa qua, doanh nghiệp có thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai (như mua, chuyển nhượng, thuê đất từ Nhà nước...) không?

Có (*Vui lòng trả lời câu hỏi 7.1*)

Không (*Vui lòng chuyển đến phần C*)

7.1. Nếu Có, doanh nghiệp đã từng gặp khó khăn khi thực hiện thủ tục hành chính tại các cơ quan Nhà nước có liên quan của tỉnh hay chưa?

Đã từng

Chưa từng

7.2. Nếu đã từng gặp khó khăn, vui lòng nêu rõ đó là những khó khăn gì? (*Vui lòng đánh dấu vào các lựa chọn phù hợp*)

Thời hạn giải quyết hồ sơ đất đai dài hơn so với thời hạn được niêm yết hoặc

văn bản quy định

- Quy trình, thủ tục giải quyết hồ sơ đất đai không đúng với nội dung được niêm yết hoặc văn bản quy định
- Giá đất không đúng với nội dung được niêm yết hoặc văn bản quy định
- Các thủ tục xác định giá trị quyền sử dụng đất rất mất thời gian. Thời gian trung bình:..... tháng
- Cán bộ nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính không hướng dẫn chi tiết, đầy đủ
- Doanh nghiệp phải trả chi phí không chính thức để đẩy nhanh việc giải quyết hồ sơ

7.3. Quá trình thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai này đã có tác động như thế nào đến kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp bạn?

- Phải hủy bỏ kế hoạch kinh doanh
- Phải trì hoãn kế hoạch kinh doanh
- Không có tác động gì
- Góp phần đẩy nhanh kế hoạch kinh doanh

C. CHI PHÍ KINH DOANH

C1: Thủ tục hành chính chung

1. Trong năm vừa qua, lãnh đạo doanh nghiệp bạn mất bao nhiêu thời gian để tìm hiểu và thực hiện các quy định pháp luật? (Vui lòng ước tính bằng số phần trăm thời gian trong năm)

- Dưới 1%
- Từ 1 đến 5%
- Từ trên 5 đến 10%
- Từ trên 10% đến 15%
- Từ trên 15 đến 50%
- Trên 50%

2. Từ kinh nghiệm thực tiễn tại tỉnh của bạn, vui lòng cho biết thủ tục hành chính ở những lĩnh vực nào dưới đây còn nhiều phiền hà nhất (Có thể chọn nhiều hơn một lĩnh vực)

- Bảo hiểm xã hội Bảo vệ môi trường Đất đai, giải phóng mặt bằng
 Đăng ký đầu tư, thành lập DN Xuất nhập khẩu Phòng cháy, chữa cháy
 Thuế, phí, lệ phí Xây dựng Lao động
 Quản lý thị trường Thanh quyết toán qua kho bạc
 Giao thông
 Khác (*Vui lòng nêu cụ thể*):.....

3. Hãy cho biết ý kiến của doanh nghiệp bạn về những nhận định sau?

Các nhận định	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý
(1) Cán bộ công chức giải quyết công việc hiệu quả	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(2) Cán bộ công chức thân thiện	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(3) Doanh nghiệp không cần phải đi lại nhiều lần để hoàn tất thủ tục	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(4) Thủ tục giấy tờ đơn giản	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(5) Phí, lệ phí được công khai tại cơ quan nhà nước	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(6) Các chi phí không chính thức ở mức chấp nhận được	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(7) Thời gian thực hiện thủ tục hành chính được rút ngắn hơn so với quy định	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(8) Sự quan tâm của chính quyền tỉnh không phụ thuộc vào đóng góp của doanh nghiệp cho địa phương (như số lao động sử dụng, số thuế nộp cho Nhà nước...)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(9) Tình trạng những nhiễu khi giải quyết các thủ tục cho doanh nghiệp là phổ biến	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(10) "Phải trực tiếp gặp gỡ nhiều cơ quan nhà nước tại tỉnh mới có thể hoàn tất hồ sơ thủ tục hành chính" là điều gây trở ngại cho hoạt động của doanh nghiệp	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(11) Các thủ tục hành chính (trừ lĩnh vực thuế và xuất nhập khẩu) có thể thực hiện trực tuyến trên mạng Internet một cách dễ dàng.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

C2: Hoạt động thanh tra, kiểm tra

4. Doanh nghiệp của bạn bị thanh tra và kiểm tra **bao nhiêu lần** trong năm vừa qua?
lần

4.1. Nội dung làm việc của các đoàn thanh tra, kiểm tra có bị trùng lặp không?

Có

Không

4.2. Từ danh sách dưới đây, vui lòng chọn những cơ quan đã **thanh tra, kiểm tra** doanh nghiệp bạn trong năm vừa qua:

An toàn phòng chống cháy nổ

Thanh tra giao thông vận tải

Công an kinh tế

Hải quan

Thanh tra lao động

Quản lý thị trường

Thanh tra môi trường

Thuế

Xây dựng

Kế hoạch và đầu tư

Kiểm toán

Cơ quan khác (*Vui lòng nêu cụ thể*):.....

4.3. Theo bạn, **mục đích chính** của các cuộc thanh tra, kiểm tra nói trên là nhằm?
(*Vui lòng chọn các phương án phù hợp*)

Hướng dẫn doanh nghiệp tuân thủ pháp luật tốt hơn

Giúp bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng và xã hội

Tạo cơ hội cho cán bộ thanh, kiểm tra những nhiều doanh nghiệp

Khác (*Vui lòng nêu cụ thể*):

5. Trong các đợt thanh tra, kiểm tra, các doanh nghiệp có phải đưa quà hay trả các khoản chi phí không chính thức cho cán bộ thanh, kiểm tra không?

Có (*Vui lòng trả lời tiếp câu hỏi 5.1*)

Không (*Vui lòng chuyển tới câu hỏi 6*)

5.1. Vui lòng cho biết việc tặng quà hay chi trả này là do?

- Doanh nghiệp tự nguyện
- Cán bộ thanh, kiểm tra đòi hỏi
- Đây là “luật bất thành văn” rồi

6. Nếu doanh nghiệp bạn bị thanh, kiểm tra thuế trong năm vừa qua (*không tính những lần cán bộ thuế đến hướng dẫn doanh nghiệp các TTHC thuế*), vui lòng cho biết trung bình mỗi lần thanh tra, kiểm tra thuế **kéo dài** bao lâu?.giờ

7. Hãy cho biết ý kiến của doanh nghiệp bạn về nhận định sau: “Thỏa thuận về các khoản thuế phải nộp với cán bộ thuế là công việc quan trọng trong kinh doanh”.

- Hoàn toàn đồng ý
- Đồng ý
- Không đồng ý
- Hoàn toàn không đồng ý

C3: Chi phí không chính thức trong các hoạt động liên quan đến kinh doanh

8. Bạn có **đồng ý** với nhận định sau không: “Các doanh nghiệp trong ngành của tôi thường phải trả thêm các khoản chi phí không chính thức”?

- Hoàn toàn đồng ý
- Đồng ý
- Không đồng ý
- Hoàn toàn không đồng ý

9. Trung bình một năm, bao nhiêu **phần trăm trong tổng thu nhập** của doanh nghiệp cùng ngành như doanh nghiệp bạn phải bỏ ra để **chi các khoản không chính thức** cho cán bộ nhà nước?

- 0%
- Ít hơn 1%
- Từ 1 - dưới 2%
- Từ 2 - dưới 5%
- Từ 5 - dưới 10%
- Từ 10 – dưới 20%
- Từ 20 - 30%

Trên 30%

10. Trước khi chi trả một khoản chi phí không chính thức, doanh nghiệp có biết trước số tiền cần chi không?

Luôn luôn

Trong hầu hết các trường hợp

thỉnh thoảng

Hiếm khi

Không bao giờ

11. Nếu một doanh nghiệp **đã chi khoản chi không chính thức**, công việc có được giải quyết đúng **như họ mong muốn** không?

Luôn luôn

Trong hầu hết các trường hợp

thỉnh thoảng

Hiếm khi

Không bao giờ

Dưới đây là một số câu hỏi về hoạt động thanh, kiểm tra phòng cháy chữa cháy (PCCC) tại địa phương nơi doanh nghiệp hoạt động.

*Hình dung tình huống giả định như sau: Doanh nghiệp A là một doanh nghiệp điển hình cùng ngành nghề và địa bàn với doanh nghiệp bạn. Một sáng sớm, đoàn cán bộ **Phòng cảnh sát PCCC tỉnh/thành phố** tới kiểm tra doanh nghiệp A theo kế hoạch đã hẹn trước.*

Theo hiểu biết của bạn, xin điền vào bảng dưới đây:

1. Tổng thời gian làm việc thường thấy trong thực tế (tính từ lúc đoàn có mặt tại doanh nghiệp đến khi rời đi)

2. Thời gian có thể rút ngắn nếu đoàn kiểm tra nỗ lực làm việc nhanh chóng, hiệu quả hơn, không làm khó doanh nghiệp

3. Chi phí ước tính doanh nghiệp A thường phải bỏ ra cho một cuộc kiểm tra như vậy. Vui lòng tính tổng các loại chi phí liên quan (tiền nộp phạt chính thức, chi phí không chính thức cho đoàn, chi phí tiếp đón (ăn, nghỉ) nếu có, v.v.)

4. Doanh nghiệp A có thường phải trả chi phí không chính thức trong trường hợp này?

*Đoàn chỉ phải kiểm tra **3 doanh nghiệp** trong ngày hôm đó, trong đó doanh nghiệp A*

là trường hợp đầu tiên.

Tình huống	(1) Tổng thời gian kiểm tra trên thực tế	(2) Thời gian có thể rút ngắn	(3) Chi phí ước tính cho DN A	(4) Bạn có đồng ý với nhận định “Doanh nghiệp thường phải chi trả chi phí không chính thức trong tình huống này”?
<p>Nếu doanh nghiệp A vi phạm một vài quy định trong lĩnh vực PCCC, bao gồm:</p> <p>(1) Không bố trí, niêm yết nội quy về phòng cháy và chữa cháy</p> <p>(2) Không lập hồ sơ quản lý, theo dõi phòng cháy và chữa cháy</p>giờgiờtriệu đồng	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không
<p>Nếu doanh nghiệp A vi phạm nhiều quy định trong lĩnh vực PCCC, bao gồm:</p> <p>(1) Không bố trí, niêm yết nội quy về phòng cháy và chữa cháy</p> <p>(2) Không lập hồ sơ quản lý, theo dõi phòng cháy và chữa cháy</p> <p>(3) Không tự tổ chức kiểm tra an toàn phòng cháy và chữa cháy theo quy định</p> <p>(4) Tàng trữ trái phép chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ</p>giờgiờtriệu đồng	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không

5. Theo bạn, mức phạt theo quy định cho hành vi “Không bố trí, niêm yết nội quy về phòng cháy chữa cháy” là bao nhiêu?

100 nghìn – 500 nghìn đồng

(1.2) Đường nối giữa: Đường bộ và sân bay	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(1.3) Đường nối giữa: Đường sắt và đường bộ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(2) Điện thoại	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(3) Điện	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(4) Nước sạch	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(5) Khu, cụm công nghiệp	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(6) Internet	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(7) Giáo dục phổ thông	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(8) Đào tạo nghề cho người lao động	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

3. Trong **hai năm** vừa qua, doanh nghiệp bạn có triển khai dự án đầu tư xây dựng tại địa phương hay không

Có (Vui lòng trả lời tiếp câu hỏi 3.1) Không (Vui lòng chuyển sang Phần E)

3.1. Nếu Có, diện tích đất sử dụng của dự án này là? m²

3.2. Tổng mức đầu tư của dự án này là? tỷ đồng

4. Vui lòng đánh giá một số thủ tục trong quá trình triển khai dự án đầu tư xây dựng tại địa phương? (Đánh dấu vào các lựa chọn phù hợp)

Tên thủ tục	Số lần sửa đổi, bổ sung hồ sơ	Thời gian thẩm định, phê duyệt không dài hơn văn bản quy định	Có được tiếp cận quy định và hướng dẫn đầy đủ khi thực hiện	Có gặp khó khăn khi thực hiện?	Có thực hiện trực tuyến không?
(1) Giới thiệu thông tin quy hoạch	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(2) Giới thiệu địa điểm đầu tư xây dựng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(3) Thủ tục xin chấp thuận, chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng đất	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(4) Thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(5) xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Tên thủ tục	Số lần sửa đổi, bổ sung hồ sơ	Thời gian thẩm định, phê duyệt không dài hơn văn bản quy định	Có được tiếp cận quy định và hướng dẫn đầy đủ khi thực hiện	Có gặp khó khăn khi thực hiện?	Có thực hiện trực tuyến không?
(13) Thủ tục thủ tục giao đất, cho thuê đất	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(4) Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(5) Đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(6) Lựa chọn nhà đầu tư	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(7) Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(8) Đề nghị thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường(ĐTM)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(9) Xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(10) Thẩm định thiết kế Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(11) Phê duyệt dự án, quyết định đầu tư	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(14) Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(15) Cấp Giấy phép xây dựng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(16) Thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(17) Kết nối cấp điện	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(18) Cấp, thoát nước	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(19) Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(20) Thủ tục đăng ký quyền sở hữu công trình xây dựng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

5. Vui lòng cho biết mức độ đồng ý của doanh nghiệp bạn đối với nhận định sau “các sở, ngành, cơ quan tại địa phương giải quyết các thủ tục hành chính về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường đúng thời hạn theo quy định”

- Đồng ý
- Đồng ý phần lớn
- Không đồng ý phần lớn
- Không đồng ý

6. Thời gian kể từ khi nộp hồ sơ đến lúc nhận được thông báo kết quả thẩm định thiết kế Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng là bao nhiêu ngày: ngày

7. Thời gian kể từ khi nộp hồ sơ đến lúc nhận được thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở là bao nhiêu ngày: ngày

8. Thời gian kể từ khi nộp hồ sơ đến lúc nhận được kết quả thẩm duyệt về phòng cháy chữa cháy là bao nhiêu ngày: ngày

9. Thời gian kể từ khi nộp hồ sơ đến lúc nhận được kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường là bao nhiêu ngày: ngày

10. Thời gian kể từ khi nộp hồ sơ đến lúc nhận được Giấy phép xây dựng là bao nhiêu ngày: ngày

11. Tổng thời gian kể từ nộp hồ sơ lần đầu đến lúc nhận được tất cả các giấy phép để triển khai dự án là bao nhiêu ngày: ngày

12. Vui lòng cho biết doanh nghiệp bạn trải qua bao nhiêu hoạt động phải trả chi phí để triển khai các thủ tục hành chính về đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường, phòng cháy chữa cháy:

- Tìm hiểu quy định, chuẩn bị, chỉnh lý hồ sơ
- Pho to, công chứng, chứng thực các văn bản, tài liệu
- Trả phí, lệ phí theo quy định
- Trả chi phí không chính thức để đẩy nhanh quá trình xử lý hồ sơ

13. Tổng chi phí mà doanh nghiệp bạn đã chi trả cho các hoạt động tại câu hỏi số 30 là:

- đồng
- Không biết

Không muốn trả lời

14. Lĩnh vực nào tại câu hỏi số 30 doanh nghiệp bạn phải trả nhiều chi phí không chính thức để đẩy nhanh quá trình xử lý hồ sơ?

Lĩnh vực đầu tư

Lĩnh vực đất đai, môi trường

Lĩnh vực xây dựng

Lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy

15. Vui lòng cho biết doanh nghiệp bạn trải qua bao nhiêu lần thanh tra, kiểm tra từ lúc bắt đầu khởi công xây dựng công trình đến khi hoàn thành, đưa công trình vào khai thác, sử dụng: ngày

16. Doanh nghiệp bạn có gặp khó khăn trong quá trình thanh tra, kiểm tra không?

Gặp nhiều khó khăn

Ít gặp khó khăn

Không gặp khó khăn

17. Vui lòng cho biết những cơ quan đã thanh tra, kiểm tra đối với dự án đầu tư xây dựng doanh nghiệp bạn thực hiện trong 2 năm vừa qua?

Thanh tra môi trường

Cảnh sát phòng cháy chữa cháy

Thanh tra xây dựng

Thanh tra lao động

Thanh tra đất đai

Kiểm toán

Cơ quan khác (nêu rõ, nếu có):.....

18. Vui lòng cho biết doanh nghiệp bạn có được báo trước về kế hoạch thanh tra, kiểm tra không?

Có

Không

Một số cuộc được báo trước, một số cuộc không được báo trước

19. Vui lòng cho biết doanh nghiệp bạn có mua các loại bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng không?

- Có mua đầy đủ
- Có mua nhưng không đầy đủ
- Không mua

20. Vui lòng cho biết các cá nhân của doanh nghiệp bạn khi tham gia hoạt động xây dựng có đầy đủ các văn bản, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề phù hợp với công việc đảm nhận theo quy định không?

- Có đầy đủ
- Có nhưng không đầy đủ
- Không có

E. TÍNH MINH BẠCH VÀ TIẾP CẬN THÔNG TIN

E1: Tiếp cận thông tin

1. Bạn hãy đánh giá khả năng tiếp cận các thông tin, tài liệu của các cơ quan nhà nước trong tỉnh của doanh nghiệp bạn (*Đánh dấu x để lựa chọn một nhận định cho mỗi loại thông tin, tài liệu*)

Các loại thông tin, tài liệu	Rất dễ	Tương đối dễ	Có thể tiếp cận	Có thể, nhưng khó	Không thể tiếp cận
(1) Các tài liệu về phân bổ, thu, chi ngân sách của tỉnh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(2) Các kế hoạch, chương trình phát triển KT-XH của tỉnh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(3) Các luật, pháp lệnh, nghị định, quyết định của Trung ương	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(4) Các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(5) Các văn bản quy phạm pháp luật cấp tỉnh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(6) Các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng mới	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(7) Các kế hoạch đầu tư công	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(8) Các bản đồ và các quy hoạch sử dụng đất	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(9) Quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực và các vùng nguyên vật liệu của địa phương	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(10) Các chính sách ưu đãi đầu tư của tỉnh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(11) Các mẫu biểu thủ tục hành chính	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(12) Dữ liệu về các doanh nghiệp đã đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh, thành phố	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(13) Công báo đăng tải các văn bản quy phạm	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

pháp luật của tỉnh					
--------------------	--	--	--	--	--

2. Theo bạn, cần có **mối quan hệ với cơ quan nhà nước** để tiếp cận các thông tin, tài liệu nói trên không?

 Có

 Không

2.1. Khi thực hiện hoạt động kinh doanh, doanh nghiệp bạn đánh giá như thế nào về vai trò của tài liệu ngân sách của tỉnh?

 Vai trò rất lớn

 Có ít vai trò

 Vai trò lớn

 Không có vai trò gì

2.2. Doanh nghiệp đã từng xem các tài liệu ngân sách của tỉnh chưa?

 Đã từng (*Vui lòng trả lời câu hỏi 2.2.1*)

 Chưa từng (*Vui lòng chuyển tới câu hỏi 2.3*)

2.2.1. Nếu đã từng xem, tài liệu ngân sách có đủ các thông tin chi tiết để giúp doanh nghiệp bạn sử dụng cho hoạt động kinh doanh không?

 Có

 Không

2.3. Doanh nghiệp bạn đã từng yêu cầu các cơ quan trong tỉnh cung cấp thông tin hay văn bản không có sẵn trên các phương tiện thông tin đại chúng chưa?

 Đã từng (*Vui lòng trả lời câu hỏi 2.3.1*)

 Chưa từng (*Vui lòng chuyển tới câu hỏi 3*)

2.3.1. Nếu đã từng, bạn có nhận được thông tin, văn bản đó không?

 Có (*Vui lòng trả lời câu hỏi 2.3.2*)

 Không (*Vui lòng chuyển tới câu hỏi 3*)

2.3.2. Nếu Có, thông thường mất bao nhiêu ngày để bạn nhận được thông tin, văn bản đó?..... ngày

3. Doanh nghiệp đã bao giờ truy cập vào website của chính quyền tỉnh, thành phố (UBND tỉnh hoặc các sở, ngành, quận, huyện, thị xã) chưa?

 Đã từng (*Vui lòng trả lời câu hỏi 3.1*)

 Chưa từng (*Vui lòng chuyển tới câu 4*)

3.1. Nếu đã từng, doanh nghiệp tìm hiểu **thông tin gì** trên các website này và thông tin đó **có hữu ích** để doanh nghiệp bạn sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh không? (*Vui lòng đánh dấu x các lựa chọn phù hợp*)

Loại thông tin	Doanh nghiệp đã tìm hiểu loại thông tin nào dưới đây?	Thông tin đó hữu ích không?
(1) Các ưu đãi/khuyến khích/hỗ trợ đầu tư của tỉnh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không
(2) Các quy định về thủ tục hành chính	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không
(3) Các văn bản điều hành, chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không
(4) Các văn bản pháp luật của tỉnh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không
(5) Khác (<i>Vui lòng nêu cụ thể</i>):.....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không

4. Vui lòng cho biết mức độ doanh nghiệp có thể dự đoán được những thay đổi chính sách pháp luật mà có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh?

	Không bao giờ	Hiếm khi	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	Luôn luôn
(1) Dự đoán được thay đổi trong quy định pháp luật của Trung ương	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(2) Dự đoán được thay đổi trong quy định pháp luật của tỉnh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(3) Dự đoán được việc thực hiện của tỉnh đối với quy định pháp luật Trung ương	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

F. CÁC VẤN ĐỀ CHUNG

1. Nếu có kế hoạch mở rộng đầu tư, kinh doanh sang tỉnh, thành phố khác tại Việt Nam hay quốc gia khác, doanh nghiệp bạn sẽ chọn nơi nào? (Vui lòng chỉ điền tên một tỉnh, thành phố của Việt Nam hoặc tên quốc gia bạn muốn lựa chọn mở rộng đầu tư kinh doanh).....

1.1. Doanh nghiệp bạn chọn tỉnh, thành phố, hoặc quốc gia đó vì có:

- Cơ hội kinh doanh
- Quy mô thị trường
- Chất lượng nguồn lao động

- Cơ sở hạ tầng
- Chất lượng điều hành tốt (Vd: chính quyền giải quyết thủ tục hành chính nhanh gọn, ít chi phí không chính thức)
- Vị trí địa lý ít rủi ro về thiên tai và biến đổi khí hậu hơn
- Khác (*Vui lòng nêu cụ thể*):.....

1.2. Doanh nghiệp có ý định chuyển hẳn cơ sở sản xuất kinh doanh sang tỉnh, thành phố hoặc quốc gia nói trên không?

- Có Không

2. Lãnh đạo chính quyền gần đây đã đưa ra nhiều cam kết cải thiện môi trường kinh doanh thông qua việc ban hành các quy định cũng như tại các buổi phát biểu hoặc đối thoại với các doanh nghiệp. Dựa trên kinh nghiệm của bạn về những lần cam kết trước đó, bạn có tin tưởng rằng các cấp lãnh đạo dưới đây sẽ hành động để thực hiện các cam kết của mình hay không?

	Hoàn toàn tin tưởng	Tin tưởng	Tin tưởng một phần	Không tin tưởng
Lãnh đạo Trung ương	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Lãnh đạo địa phương	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

3. Quan sát từ thực tiễn trong năm vừa qua, doanh nghiệp đánh giá những chuyển biến tại địa phương mình trong những lĩnh vực sau so với trước đây như thế nào?

STT	Lĩnh vực	Rất tốt	Tốt	Tạm được	Kém	Rất kém
(1)	Thành lập doanh nghiệp	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(2)	Cấp phép xây dựng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(3)	Tiếp cận điện năng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(4)	Đăng ký tài sản	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(5)	Vay vốn tín dụng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(6)	Bảo vệ cổ đông và nhà đầu tư	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(7)	Thủ tục thuế	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(8)	Bảo hiểm xã hội	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(9)	Xuất nhập khẩu (Thương mại quốc tế - Hải quan)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(10)	Đảm bảo thực thi hợp đồng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(11)	Xử lý doanh nghiệp mất khả năng thanh toán (Phá sản doanh nghiệp)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

PHÂN TỰ CHỌN (KHÔNG BẮT BUỘC)

1. Doanh nghiệp vui lòng liệt kê **5 vấn đề khó khăn nhất** (theo thứ tự quan trọng) về môi trường kinh doanh của tỉnh mà doanh nghiệp đang gặp phải

- 1.1
- 1.2
- 1.3
- 1.4
- 1.5

2. Theo doanh nghiệp, **5 giải pháp cụ thể** mà chính quyền tỉnh cần ưu tiên thực hiện (xếp theo thứ tự ưu tiên) trong thời gian tới là gì?

- 2.1
- 2.2
- 2.3
- 2.4
- 2.5

3. Các vấn đề khác mà doanh nghiệp muốn phản ánh về môi trường kinh doanh ở tỉnh mình hiện nay.

- 3.1
- 3.2
- 3.3
- 3.4
- 3.5

Ghi chú: Các câu hỏi trong Phiếu khảo sát doanh nghiệp sẽ tiếp tục được điều chỉnh, bổ sung phù hợp với mục tiêu và thực tiễn triển khai hàng năm.

